

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2026/DS-ST.
Ngày: 26-02-2026.
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Quốc Trung.

Ông Phan Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở 1 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 859/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 137/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số H L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm X1 – Ngân hàng TMCP V

Người đại diện tham gia tố tụng:

+ Nguyễn Thanh D1, Chuyên viên xử lý nợ.

CCCD số: 080097002489.

Hoặc:

+ Trần Thị Ái H, Trưởng bộ phận xử lý nợ.

CCCD số: 042185006370.

Cùng địa chỉ: Số A H, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Lê Phạm Minh T1, sinh năm 1984.

CCCD số: 082184008302.

Địa chỉ: Số C N, Khu phố C, phường G, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh D1 xin vắng mặt; bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) trình bày:

Bà Lê Phạm Minh T1 đã vay vốn của V1 theo hợp đồng vay vốn số LN2309230350274; số hồ sơ giải ngân LD2326902014; số tiền vay 249.900.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; ngày giải ngân 26/9/2023; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 05/01/2025.

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên bà T1 đã thanh toán 102.529.109 đồng tiền vốn gốc và 87.076.398 đồng tiền lãi suất, do bà Lê Phạm Minh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 26/02/2026, bà Lê Phạm Minh T1 còn nợ V1 số tiền là: Nợ gốc khoản vay 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng, tổng cộng 229.307.348 đồng.

Nay V1 yêu cầu bà Lê Phạm Minh T1 phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 26/02/2026: Nợ gốc khoản vay 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng, tổng cộng 229.307.348 đồng.

Yêu cầu bà T1 tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi bà T1 thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

Bị đơn bà Lê Phạm Minh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T1 nhưng bà T1 không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Lê Phạm Minh T1 trả số tiền vay 143.370.891 đồng và tiền lãi suất phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường G, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh D1 có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Lê Phạm Minh T1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh D1 và bà T1.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1), Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà Lê Phạm Minh T1 đã vay vốn của V1 theo hợp đồng vay vốn số LN2309230350274; số hồ sơ giải ngân LD2326902014; số tiền vay 249.900.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; ngày giải ngân 26/9/2023; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 05/01/2025. Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên bà T1 đã thanh toán 102.529.109 đồng tiền vốn gốc và 87.076.398 đồng tiền lãi suất, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 04/11/2023 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn và V1 khởi kiện bà T1. Tính đến ngày 20/02/2026, bà Lê Phạm Minh T1 còn nợ V1 số tiền là: 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng, tổng cộng 229.307.348 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình V1 đã cung cấp cho Tòa án, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/9/2023 và lịch sử giải ngân hồ sơ số LD2326902014 số tiền 249.900.000 đồng ngày 26/9/2023 cho bà Lê Phạm Minh T1.

[3.2] Phía bà T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T1 không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy bà T1 đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của V1 xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà T1 trả cho V1 toàn bộ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/02/2026 là 229.307.348 đồng (trong đó nợ gốc 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà T1 còn nợ V1 số tiền nợ gốc 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho V1 từ ngày 04/11/2023 nên buộc bà T1 có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền nợ gốc 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng, tổng cộng 229.307.348 đồng.

[3.3] Về thời gian trả tiền: V1 yêu cầu bà T1 trả số tiền nợ gốc 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng, tổng cộng 229.307.348 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh sau ngày 26/02/2026 là có cơ sở chấp nhận vì bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của V1 nên Hội đồng xét xử buộc bà T1 có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền nợ gốc 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản

vay 81.936.457 đồng, tổng cộng 229.307.348 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh sau ngày 26/02/2026.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của V1 được Tòa án chấp nhận nên bà T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 107 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc bà Lê Phạm Minh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc 147.370.891 đồng, nợ lãi khoản vay 81.936.457 đồng, tổng cộng 229.307.348 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu ba trăm lẻ bảy ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày 27/02/2026 bà Lê Phạm Minh T1 tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hồ sơ giải ngân số LD2326902014 ngày 26/9/2023.

2. Về án phí: Bà Lê Phạm Minh T1 phải chịu 11.465.367 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.709.000 đồng theo biên lai thu số 0009922 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Báo đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân